TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG YANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 25/6/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Như Quỳnh và ông Nguyễn Văn Chín.

- ***Thư ký phiên tòa:***Bà Nguyễn Thúy Dàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Thế Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, Toà án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/HSST, ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Đào Đình Đ,** sinh ngày 15/03/1994 tại tỉnh Gia Lai;

Nơi thường trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Đình Ph, sinh năm 1966 và bà Vụ Thị X, sinh năm 1968; gia đình bị cáo 03 chị em; lớn nhất sinh năm 1991; nhỏ nhất sinh năm 1994, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ là Hứa Thị H, sinh năm 2002; có 01 người con, sinh năm 2019.

Tiền án: 01, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo theo Bản án số 11/2021/HSST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Tiền sự: 01, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Ngày 06/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Gia Lai đến ngày 17/9/2018 chấp hành xong thời hạn cai nghiện bắt buộc (Đã được xóa).

- Ngày 18/9/2019, bị Công an huyện Mang Yang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau và xúi dục người khác đánh nhau" số tiền 1.000.000 đồng, chấp hành xong quyết định ngày 13/11/2020 (Đã được xóa).

- Ngày 15/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo Bản án số 11/2021/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung đến ngày 20/02/2023 chấp hành xong hình phạt tù về lại địa phương sinh sống (Chưa xóa án tích).

- Ngày 21/3/2023, bị Công an huyện Mang Yang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (Chưa được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2024 đến ngày 07/02/2024, sau đó chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Trương Văn T**, sinh ngày 16/11/1993 tại tỉnh Gia Lai.

Nơi thường trú: Thôn Tân Định, xã Tân An, huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: Thôn Châu Thành, xã Đăk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1968; gia đình bị cáo có 02 anh em; lớn nhất sinh năm 1993; nhỏ nhất sinh năm 2008, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/12/2015, bị Công an huyện Mang Yang xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, số tiền 2.000.000 đồng (Đã chấp hành xong).

- Ngày 19/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 05/2021/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung đến ngày 06/10/2021 chấp hành xong hình phạt tù về lại địa phương sinh sống (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2024 đến ngày 07/02/2024, sau đó chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Trần Hữu Q**, sinh ngày 01/01/1995 tại tỉnh Bình Định.

Nơi thường trú: Lương Quang, xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; nơi ở hiện tại: Thôn Châu Thành, xã Đăk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, (chết) và bà Ngô Thị Ph, sinh năm 1944; gia đình bị cáo có 01 người con, bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2024 đến ngày 07/02/2024, sau đó chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. **Bùi Ngọc H**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Nhơn Bôn, xã AYun, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. **Đào Thị Lan H**, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Châu Thành, xã Đăk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. **Đoàn Hoàng H**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn Châu Thành, xã Đăk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 01/02/2024, sau khi đi dự tiệc tất niên tại xã H'ra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai về nhà để nghỉ thì Trương Văn T nảy sinh ý định muốn sử dụng ma túy nên rủ Tùng đã rủ Trần Hữu Q cùng mua ma túy về sử dụng (do Tùng và Quang ở cùng với nhau tại nhà của anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1997, trú tại: Thôn Châu Thành, xã Đăk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai) thì Quang đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Trương Văn T liên lạc với Đào Đình Đ, trú tại Tổ dân phố 4, thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai hỏi địa điểm, người bán ma túy để mua về sử dụng. Do trước đó Đào Đình Đ mua của đối tượng tên Cu Anh (không rõ nhân thân, lai lịch) tại cổng Bệnh viện Binh đoàn 15 thuộc phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai gói ma túy loại Methamphetamine với số tiền 1.000.000 đồng, Đại đã sử dụng hết hơn một nửa số ma túy đã mua, phần ma túy còn lại Đại cất giấu trong người và chưa dùng đến nên Đại đã đồng ý bán gói ma túy còn lại cho Trương Văn T với số tiền 400.000 đồng. Đại nhắn số tài khoản ngân hàng để Tùng chuyển tiền mua ma túy cho Đại. Sau khi Trương Văn T chuyển số tiền 400.000 đồng cho Đại để mua ma túy, Đại đã cầm gói ma túy đang cất giấu trong người ra gốc cây thông đối diện cổng trường Trung học cơ sở dân tộc nội trú huyện Mang Yang cất giấu và thông báo địa điểm, vị trí cho Tùng đến lấy gói ma túy. Tùng nói Trần Hữu Q đi lên Trường trung học cơ sở dân tộc nội trú huyện Mang Yang thuộc thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, rồi Tùng dặn Quang tìm ở gốc cây thông đối diện cổng Trường nội trú, có gói ma túy để sẵn ở đó nên Trần Hữu Q điều khiển xe mô tô BKS 81E1 - 223.22 đến địa điểm Tùng chỉ để lấy

gói ma túy. Do Quang không biết đường đi nên Trần Hữu Q gọi điện thoại cho Đào Đình Đ hỏi đường đến Trường trung học cơ sở dân tội nội trú huyện Mang Yang, Đại đã chỉ đường cho Quang đến, rồi Đại gửi vị trí nơi cất giấu gói ma túy cho Quang vào ứng dụng Zalo để Quang tìm lấy gói ma túy về cho Tùng. Khi Quang tìm gói ma túy không thấy thì Quang gọi lại cho Đại vào ứng dụng Zalo, Quang mở chế độ Video để Đại chỉ địa điểm nhưng Quang tìm không thấy thì Đại nói Quang chờ để Đại ra tìm lấy đưa cho Quang. Trong lúc Quang đang đứng chờ Đại đến thì Quang bị Tổ tuần tra của Công an thị trấn Kon Dơng phát hiện và mời về trụ sở để làm việc. Khi Đại đến vị trí cất giấu gói ma túy nhưng không thấy Quang đâu thì Đại đi về phòng trọ gần đó.

Tại Cơ quan Công an, Trần Hữu Q đã đầu thú và tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra khai báo về hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm. Sau khi tội phạm bị phát hiện, Đào Đình Đ và Trương Văn T cũng đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói ma túy (tại gốc cây thông gần cổng Trường trung học cơ sở dân tộc nội trú huyện Mang Yang) do Đào Đình Đ chỉ để Cơ quan điều tra thu giữ. Đã được niêm phong theo quy định để phục vụ công tác giám định;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Raider, BKS 81E1-223.22;

- 03 điện thoại di động gồm:01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu xanh đen thu giữ của Trương Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone se, màu hồng trắng thu giữ của Đào Đình Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng thu giữ của Trần Hữu Q.

Theo Kết luận giám định số 220 ngày 07/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon được niêm phong trong bì công văn gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1033 gam.

Đối với vật chứng thu giữ quá trình điều tra xác định: Đối với xe mô tô BKS 81E1-223.22 thuộc sở hữu của anh Đoàn Hoàng H (sinh năm 2001, trú tại: Thôn Châu Thành, xã Đak Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai). Trước ngày 01/02/2024, Hải cho bị cáo Trương Văn T mượn xe mô tô để đi lại, sau đó Tùng đã sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội thì Hải không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với Đoàn Hoàng H, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với 03 điện thoại di động gồm01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu xanh đen thu giữ của Trương Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone se, màu hồng trắng thu giữ của Đào Đình Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng thu giữ của Trần Hữu Q thuộc sở hữu của các bị cáo; các bị cáo đã sử dụng điện thoại trên làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội nên chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Đối với 0,0587 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong trong bì Công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, là vật chứng còn lại sau giám định chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Đối với số tiền 400.000 đồng là tiền mà Trương Văn T sử dụng để mua ma túy của Đào Đình Đ. Sau khi nhận được tiền Đào Đình Đ đã chuyển trả nợ số tiền trên cho Bùi Ngọc H (sinh năm 1996, trú tại: Thôn Nhơn Bông, xã A Yun, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai) do trước đó Đại mượn tiền của Hiếu 400.000 đồng. Khi nhận tiền của Đại trả Hiếu không biết đó là tài sản do Đại phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với Bùi Ngọc H, số tiền trên Hiếu đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân nên không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS, ngày 30 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Bị cáo Đào Đình Đ, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Trương Văn T và Trần Hữu Q, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đào Đình Đ, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" .

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn T và Trần Hữu Q, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Đình Đ từ 03năm đến 03 năm 06 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hữu Q từ 09tháng đến 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về vật chứng:

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Đối với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) anh Bùi Ngọc H đã tự nguyện giao nộp, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 03 điện thoại di động gồm:01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu xanh đen thu giữ của Trương Văn T; 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone se, màu hồng trắng thu giữ của Đào Đình Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng thu giữ của Trần Hữu Q.

Tịch thu, tiêu hủy:01 gói ma túy (tại gốc cây thông gần cổng Trường trung học cơ sở dân tộc nội trú huyện Mang Yang) do Đào Đình Đ chỉ để Cơ quan điều tra thu giữ. Đã được niêm phong theo quy định để phục vụ công tác giám định;

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng, các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Điều tra viên Công an huyện Mang Yang, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng nêu. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, vì vậy có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 01/02/2024, tại nhà của anh Nguyễn Ngọc H, trú tại: Thôn Châu Thành, xã Đăk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trương Văn T đã rủ Trần Hữu Q mua ma túy về sử dụng thì Quang đồng ý. Trương Văn T đã liên lạc với Đào Đình Đ và được Đào Đình Đ bán cho khối lượng 0,1033 gam ma túy loại loại Methamphetamine với số tiền 400.000 đồng. Sau khi nhận được tiền từ Trương Văn T, Đại cầm gói ma túy đang tàng trữ trong người ra cất giấu ở vị trí gốc cây thông đối diện cổng trường Trung học cơ sở dân tộc nội trú huyện Mang Yang (thuộc Tổ dân phố 4, thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai) và thông báo địa điểm, vị trí cho Tùng đến nhận ma túy, Tùng nói Trần Hữu Q điều khiển xe mô tô BKS 81E1-223.22 đến vị trí Đại cất giấu gói ma túy để lấy ma túy về sử dụng. Trong lúc Quang đang tìm lấy gói ma túy thì bị Công an thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang tuần tra, phát hiện. Tại Cơ quan Công an Trần Hữu Q đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn.

Đối với bị cáoĐào Đình Đ là người đã bán ma túy chobị cáo Trương Văn T và Trần Hữu Q để Tùng và Quang mua về sử dụng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáoTrương Văn T là người đã khởi xướng việc mua ma túy về sử dụng, trực tiếp giao dịch, chuyển tiền để mua ma túy, quá trình thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Trần Hữu Q là đồng phạm với bị cáo Trương Văn T đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò là người giúp sức nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Các bị cáo Đào Đình Đ, Trương Văn T và Trần Hữu Q đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, trao đổi, tàng trữ, sử dụng trái phép, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, truy tố bị cáo Đào Đình Đ, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trương Văn T và Trần Hữu Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ, chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý ảnh hưởng xấu đến sự phát triển lành mạnh của nòi giống, hủy hoại sức khỏe, nhân cách con người, tiềm ẩn nguyên nhân phát sinh nhiều loại bệnh tật, tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Vì vậy phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới có thể tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đào Đình Đ có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trương Văn T và Trần Hữu Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Hữu Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm naycác bị cáo Đào Đình Đ, Trương Văn T và Trần Hữu Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cảivề hành vi phạm tội của mình; sau khi tội phạm bị phát hiện các bị cáo đã tự nguyện đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối vớicác bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng đối với bị cáo Trần Hữu Q được áp dụng thêm tình tiết "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án" quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Đối với đối tượng tên Cu Anh là người đã bán ma túy cho Đào Đình Đ vào cuối tháng 01/2024 tại Cổng bệnh viện Binh đoàn 15 thuộc phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh về nhân thân, lai lịch đối tượng nhưng hiện tại chưa xác định được. Khi nào xác định được sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với lần sử dụng trái phép chất ma túy của Đào Đình Đ theo lời khai của bị cáo, sau khi mua ma túy của đối tượng Cu Anh, được Cu Anh cho thêm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá vào thời gian cuối tháng 01/2024. Trên đường bị cáo đi từ Bệnh viện Binh đoàn 15 về nhà tại huyện Mang Yang đến khu vực xã Tiên Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, trong lúc lái xe taxi vào quán ăn cơm trưa Đại ngồi ngoài xe chờ, Đại đã lấy gói ma túy ra sử dụng, sau khi sử dụng xong Đại đã vớt bỏ bộ dụng cụ trên đường, không xác định được vị trí, địa điểm hút thuốc và địa điểm vất bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở đâu. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đào Đình Đ không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã thông báo cho Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai phối hợp, làm rõ để xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đào Đình Đ theo quy định.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Đào Đình Đ có vợ nhưng đã ly hôn bị cáo còn phải nuôi con nhỏ, bị cáo Trương Văn T làm công nhân nhưng công việc không ổn định và bị cáo còn là lao động chính trong gia đình. Chính quyền địa phương đã xác nhận Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo Trần Hữu Q làm công nhân nhưng công việc không ổn định, bị cáo đang nuôi mẹ già 80 tuổi hiện nay đang sinh sống một mình. Các bị cáo không có tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đối với Bùi Ngọc H (sinh năm 1996, trú tại: Thôn Nhơn Bông, xã A Yun, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai) là người đã giao nộp số tiền 400.000 đồng là tiền mà Trương Văn T sử dụng để mua ma túy của Đào Đình Đ. Sau khi nhận được tiền Đào Đình Đ đã chuyển trả nợ số tiền trên cho Bùi Ngọc H do trước đó Đại mượn tiền của Hiếu 400.000 đồng. Khi nhận tiền của Đại trả Hiếu không biết đó là tài sản do Đại phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với Bùi Ngọc H, số tiền Hiếu đã tự nguyện giao nộp tại chị cục thi hành án dân sự huyện Mang Yang. Số tiền trên liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, xét cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp đúng pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Ngọc H là người đã cho Trương Văn T và Trần Hữu Q ở nhờ nhà của mình để ở đi làm. Anh Hùng không biết việc Tùng đã sử dụng địa điểm nhà

ở của mình để giao dịch mua ma túy về sử dụng nên không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với anh Hùng là phù hợp.

Đối với chị Đào Thị Lan H (sinh năm 1966, trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai) là chủ nhà trọ tại Tổ dân phố 4, thị trấn Kon Dơng đã cho Đào Đình Đ thuê nhà trọ để ở, trong thời gian Đại thuê nhà trọ để ở chị Hương không biết Đại đã tàng trữ trái phép chất ma túy trong nhà trọ đã thuê nên không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với chị Đào Thị Lan H là phù hợp.

Đối với xe mô tô BKS 81E1-223.22 thuộc sở hữu của anh Đoàn Hoàng H (sinh năm 2001, trú tại: Thôn Châu Thành, xã Đak Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai). Trước ngày 01/02/2024, anh Hải cho bị cáo Trương Văn T mượn xe mô tô để đi lại, sau đó Tùng đã sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội thì anh Hải không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với Đoàn Hoàng H, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đề cập nữa.

[9] Vật chứng thu giữ gồm:

01 gói ma túy (tại gốc cây thông gần cổng Trường trung học cơ sở dân tộc nội trú huyện Mang Yang) do Đào Đình Đ chỉ để Cơ quan điều tra thu giữ. Đã được niêm phong theo quy định để phục vụ công tác giám định

Theo Kết luận giám định số 220 ngày 07/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon được niêm phong trong bì công văn gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1033 gam.

Đối với 03 điện thoại di động gồm01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu xanh đen thu giữ của Trương Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone se, màu hồng trắng thu giữ của Đào Đình Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng thu giữ của Trần Hữu Q thuộc sở hữu của các bị cáo; các bị cáo đã sử dụng điện thoại trên làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với 0,0587 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong trong bì Công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, là vật chứng còn lại sau giám định. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Đào Đình Đ** phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

Tuyên bố bị cáo **Trương Văn T** và **Trần Hữu Q** về tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Đào Đình Đ**:

Xử phạt bị cáo Đào Đình Đ **03 (ba) năm tù** tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2024.

- Áp dụngđiểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51**;** Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Trương Văn T**:

Xử phạt bị cáo Trương Văn T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 02/02/2024

- Áp dụngđiểm c khoản 1 Điều 249; điểm s,t khoản 1 khoản 2 Điều 51Điều 54**;** Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự sự đối với bị cáo **Trần Hữu Q**:

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Q **09 (chín) tháng tù** tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2024 .

3.Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Đối với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) do anh Bùi Ngọc H đã tự nguyện giao nộp theo Biên lai thu tiền số: 0008873 ngày 31/5/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: Đối với 03 điện thoại di động gồm01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu xanh đen thu giữ của Trương Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone se, màu hồng trắng thu giữ của Đào Đình Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng thu giữ của Trần Hữu Q thuộc sở hữu của các bị cáo; các bị cáo đã sử dụng điện thoại trên làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy đây là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội còn giá trị sử dung nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định.

Tịch thu, tiêu hủy:Đối với 0,0587 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong trong bì Công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, là vật chứng còn lại sau giám định nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/6/2024 giữa Công an huyện Mang Yang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Buộc các bị cáo Đào Đình Đ, Trương Văn T và Trần Hữu Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/6/2024) các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại Trụ sở Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Công an huyện Mang Yang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phạm Ngọc Thanh